

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH**

Số: 44/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Núi Thành, ngày 22 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về Đề án ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số huyện Núi Thành,
giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND Tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 09/8/2021 của Huyện ủy Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Núi Thành;

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 09/12/2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Đề án ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số huyện Núi Thành, giai đoạn 2022 - 2025 với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước trên Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh;



- Trên 50% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do Chính quyền cung cấp;

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- 80% hồ sơ công việc tại huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng theo đúng quy trình (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100 % phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

- 100% cán bộ cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu;

- 80% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế xã hội;

- 50% các hoạt động hội, họp, kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;

- Công tác chấm điểm thi đua các xã, thị trấn cuối năm được triển khai trên phần mềm giúp công tác đánh giá chấm điểm công khai minh bạch, tinh gọn các hồ sơ thủ tục.

2. Nhiệm vụ

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện

- Triển khai các nền tảng, dữ liệu thực hiện chuyển đổi số, hình thành đô thị thông minh

- Thực hiện chuyển đổi số cấp xã:

- Triển khai các phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung.
- Triển khai giải pháp phòng chống virus, phần mềm độc hại, trang bị phần mềm bản quyền đảm bảo an toàn thông tin
- Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về chính quyền điện tử, đô thị thông minh
- Phát triển nguồn nhân lực

3. Kinh phí dự kiến thực hiện Đề án

Tổng nguồn kinh phí dự kiến giai đoạn 2022-2025 là: **38.100** triệu, trong đó:

- + Năm 2022: 6.050 triệu.
- + Năm 2023: 10.150 triệu.
- + Năm 2024: 12.950 triệu.
- + Năm 2025: 8.950 triệu.

Điều 2. Thống nhất bổ sung các dự án vào “Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 huyện Núi Thành” (phụ lục kinh phí đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND huyện Núi Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả. Hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá và báo cáo HĐND huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các hội, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền vận động hội, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực triển khai các nội dung về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Núi Thành khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TT HĐND.



Nguyễn Tri Ân



Phụ lục

DANH MỤC

Bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 huyện Núi Thành
(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Núi Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nội dung thực hiện	Kinh phí\Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Tổng	2022	2023	2024	2025	
1	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng Lan, wifi tại cơ quan hành chính Nhà nước	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng Lan, wifi tại trụ sở làm việc, các phòng họp UBND huyện.	1.500		1.500			
2	Mở rộng, nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến	Phòng Văn hóa và Thông tin	VP HĐND-UBND, VP Huyện ủy, UBMTTQ Việt Nam, hội, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn	Mở rộng, nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến đến các xã, thị trấn, khối Đảng, mặt trận, đoàn thể, kết nối với hệ thống của Trung ương, tỉnh đảm bảo công tác họp, hội, công tác chỉ đạo, điều hành giữa các cấp chính quyền địa phương.	1.000	1.000				
3	Đầu tư các thiết bị bảo mật, phần mềm phòng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Rà soát, triển khai cài đặt phần mềm bản quyền cho các hệ thống phần mềm ứng	2.000	500	500	500	500	



Signature

Signature

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nội dung thực hiện	Kinh phí/Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Tổng	2022	2023	2024	2025	
	chống virus,... nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống chính quyền số.	tin		dụng; phần mềm chuyên ngành liên quan đến công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền cho hệ thống máy chủ, máy trạm của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu của các đơn vị, cán bộ, công chức;						
4	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC)	Phòng Văn hóa và Thông tin	VP HĐND-UBND huyện, Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng CNTT để triển khai vận hành Trung tâm giám sát Xây dựng/thuê dịch vụ hệ thống phần mềm điều hành quản lý đô thị thông minh, tổng hợp, phân tích, báo cáo thống kê số liệu	5.000	1.500	1.500	2.000		
5	Xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ lưu	Phòng Văn hóa và Thông tin	VP HĐND-UBND huyện, Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành như: phần mềm quản lý cấp giấy phép xây dựng; phần mềm quản lý môi	10.000	2.000	3.000	3.000	2.000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nội dung thực hiện	Kinh phí\Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Tổng	2022	2023	2024	2025	
	trữ, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành	tin	vị, địa phương	trường huyện Núi Thành. Số hóa hồ sơ lưu trữ, thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu đất đai, dữ liệu hộ tịch...						
6	Tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm CNTT-TT tỉnh, Phòng Nội vụ huyện	Tổ chức đào tạo, tập huấn truyền thông, nâng cao nhận thức, kiến thức về Chính quyền điện tử, tập huấn triển khai các ứng dụng chính quyền số, và các công nghệ mới hiện nay cho CBCCVC cấp huyện, cấp xã.	1.000	200	400	200	200	
7	Thực hiện công tác tuyên truyền về các hoạt động ứng dụng CNTT. Hội thi ứng dụng CNTT	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm VH TT và TTH huyện, Các Hội đoàn thể, UBND các xã, thị trấn	Xây dựng các chương trình tăng cường công tác tuyên truyền sử dụng khai thác phần mềm một cửa điện tử, DVC trực tuyến và các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh.	1.200	450	250	250	250	
8	Triển khai thực hiện chuyển đổi	UBND các xã, thị	Phòng Văn hóa và	Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị, phần	16.000	1.000	3.000	6.000	6.000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nội dung thực hiện	Kinh phí\Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Tổng	2022	2023	2024	2025	
	số cấp xã	trần	Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan.	mềm cơ sở dữ liệu đảm bảo triển khai các nội dung chuyển đổi số cấp xã						
9	Triển khai phần mềm đánh giá chấm điểm thi đua cuối năm đối với các xã, thị trấn cho các Phòng chuyên môn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các xã, thị trấn	Đầu tư xây dựng phần mềm chấm điểm thi đua cuối năm đối với các xã, thị trấn cho các Phòng chuyên môn của huyện đảm bảo công tác thi đua được công khai, minh bạch và hồ sơ thi đua được thực hiện lưu trữ trên môi trường điện tử.	400	400				
	Tổng cộng				38.100	7.050	10.150	11.950	8.950	


